



Thứ ba, ngày 30 tháng 1 năm 2018

Vietnam Daily Review

Sức mạnh dòng tiền

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 31/1/2018		•	
Tuần 29/1-2/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Các chỉ số hầu hết giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch do áp lực bán ra mạnh, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc VN30. Tuy nhiên, thị trường đã kịp hồi phục và tăng điểm trở lại.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+1.75 điểm), BVH (+1.12 điểm), VJC (+0.9 điểm), FPT (+0.72 điểm) và VPB (+0.44 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-1.57 điểm), VCB (-1.32 điểm), PLX (-1.09 điểm), VNM (-1.06 điểm) và VIC (-0.48 điểm).
- Trong phiên giao dịch, Bất động sản, Công nghệ và Chứng khoán là các ngành đóng góp chính cho chỉ số thị trường. Ở chiều ngược lại, hầu hết các mã cổ phiếu Dầu khí giảm điểm sau khi giá dầu Brent tụt xuống dưới mốc 70 USD/thùng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 8,057 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 18.12 điểm. Trạng thái thị trường cân bằng với 153 mã tăng/148 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.76 điểm, đóng cửa tại 1,110.56 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.01 điểm lên 127.36 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 75.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (97.7 tỷ), VNM (46.4 tỷ), VRE (20 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 29.33 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường tiếp tục phân hóa mạnh, áp lực chốt lời cũng ngày một gia tăng. Tuy nhiên, nhờ có dòng tiền lớn tiếp tục được đổ vào thị trường, đặc biệt ở các mã cổ phiếu Chứng khoán và Bất động sản. Đúng với nhận định, thị trường đang có những nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Dù đây là phiên T+3 của phiên giao dịch vượt đỉnh thứ 5 tuần trước nhưng lực mua cũng cân bằng với áp lực chốt lời thể hiện xu hướng dòng tiền vẫn tiếp tục chảy mạnh vào thị trường. BSC nhận định chỉ số thị trường sẽ tiếp tục áp sát và vượt qua đỉnh cũ năm 2017. Nhà đầu tư nên tránh việc lướt sóng ngắn hạn trong thời điểm này khi mà thị trường sẽ tiếp tục rung lắc mạnh với biên độ dao động ở mức cao.

Cổ phiếu nổi bật: PDR - Năm mới phát đạt

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1110.56**
Giá trị: 8057.31 tỷ **0.76 (0.07%)**
Khối ngoại (ròng): -75.66 tỷ

HNX-INDEX **127.36**
Giá trị: 1334.42 tỷ **0.01 (0.01%)**
Khối ngoại (ròng): -29.33 tỷ

UPCOM-INDEX **58.92**
Giá trị: 363.2 tỷ **-0.12 (-0.2%)**
Khối ngoại(ròng): 7.2 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.0	-0.93%
Giá vàng	1,339	-0.10%
Tỷ giá USD/VND	22,705	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	28,155	0.03%
Tỷ giá JPY/VND	20,902	0.28%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	63.23	VJC	97.70
TTF	40.47	VNM	46.40
STB	33.80	VRE	19.95
LDG	17.80	NVL	10.70
BVH	15.70	PLX	8.40

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

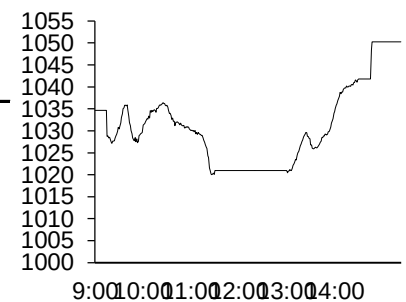
Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

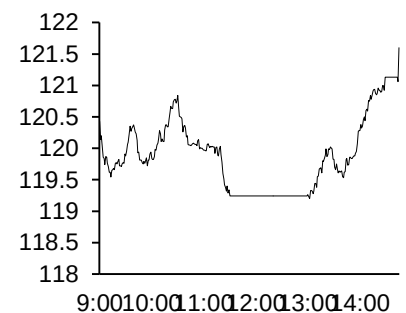
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Thanh khoản (tỷ)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PDR	2.8	39.0	37	39	MUA MẠNH	Tín hiệu mua cùng thanh khoản tăng
VIC	9.4	85.0	81	90	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCB	8.3	67.0	56	72	MUA	Tăng giá kéo dài
DXG	8.1	30.5	24	32	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	8.0	28.1	24	29	BÁN	Tăng giá kéo dài
NVL	7.8	80.0	59	86	BÁN	Tăng giá kéo dài
SCR	7.7	12.8	11	14	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	7.6	204.5	200	212	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
ACB	7.2	41.6	32	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	7.2	55.2	46	62	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: PDR_Năm mới phát đạt

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng, hội tụ đường tín hiệu
- Chỉ báo OBV: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng

Nhận định: PDR đang trong xu hướng tăng ổn định. Chỉ báo MACD tăng và hội tụ cắt đường tín hiệu từ dưới lên, cho thấy xu hướng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo OBV tăng và tạo đỉnh mới, xác nhận xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI tăng, củng cố xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 37,300 – 39,000. Giá mục tiêu: 44,150. Cắt lỗ: 36,500

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1801	1044.3	2.0%	4.5%
VN30F1802	1052.0	1.2%	214.2%
VN30F1803	1070.0	0.0%	132.2%
VN30F1806	1076.0	-0.2%	23.7%

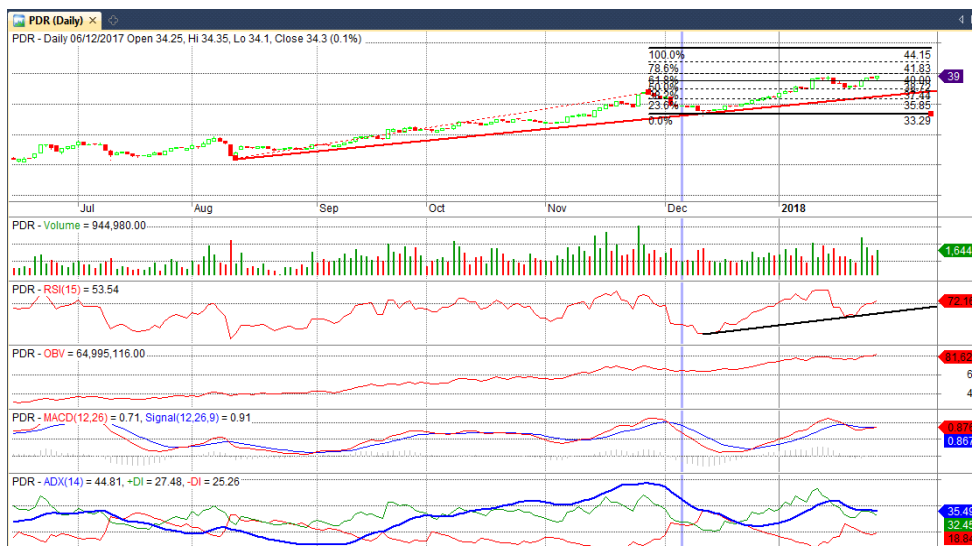
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	56	4.5	4.6
VNM	206	2.2	2.4
STB	15	4.9	2.1
MSN	92	2.0	2.0
VCB	59	4.1	1.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DHG	103	-2.7	-0.3
CTD	210	-1.9	-0.8
BMP	84	-0.6	-0.6
SAB	258	-0.1	-0.6
FPT	59	0.0	-0.5



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	36.50	44.8%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	64.00	31.3%	46.2	55.0
3	KBC	23/10/2017	13.30	15.10	13.5%	10.5	16.0
4	REE	30/10/2017	34.45	41.50	20.5%	32.0	45.0
5	DAG	18/12/2017	9.60	9.15	-4.7%	8.6	13.0
6	SHI	15/01/2018	7.48	7.07	-5.5%	6.8	9.0
Trung bình					16.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	32.80	137.7%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.30	140.7%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	219.20	226.2%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	38.20	15.4%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	83.00	98.1%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	44.60	-7.0%	43.0	60.0
Trung bình					87.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.2	73.0%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	37.0	24.6%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	125.9	18.2%	99.0	127.0
Trung bình					38.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	Free float	ROE	
MWG	Bán lẻ	125.9	1.7%	0.5	1,791	2.4	6,464	19.5	7.4	74.8%	45.6%	
PNJ	Bán lẻ	146.0	3.4%	1.0	695	3.4	7,061	20.7	5.8	64.5%	28.9%	
BVH	Bảo hiểm	85.7	5.5%	1.6	2,569	1.7	1,917	44.7	4.2	29.1%	10.7%	
PVI	Bảo hiểm	37.0	0.0%	0.8	363	0.5	2,114	17.5	1.2	7.1%	9.3%	
VIC	Bất động sản	85.0	-0.6%	1.2	9,877	9.4	1,795	47.3	7.6	49.3%	11.8%	
VRE	Bất động sản	55.2	0.4%	1.0	4,623	7.2	2,081	26.5	4.5	100.0%	17.6%	
NVL	Bất động sản	80.0	-1.2%	0.6	2,265	7.8	3,396	23.6	5.2	31.7%	23.1%	
REE	Bất động sản	41.5	0.2%	0.9	567	4.0	4,441	9.3	1.7	68.2%	23.1%	
DXG	Bất động sản	30.5	6.8%	1.1	406	8.1	2,494	12.2	2.4	71.8%	21.3%	
SSI	Chứng khoán	36.5	-0.3%	1.3	804	13.7	1,859	19.6	2.0	57.5%	11.2%	
VCI	Chứng khoán	90.0	1.6%	0.5	476	0.6	5,527	16.3	7.7	95.7%	31.9%	
HCM	Chứng khoán	83.0	3.4%	1.7	474	3.0	4,280	19.4	4.1	38.0%	17.8%	
FPT	Công nghệ	64.0	6.1%	0.8	1,497	12.8	4,102	15.6	3.2	71.8%	22.0%	
FOX	Công nghệ	74.0	0.7%	0.3	491	0.0	5,429	13.6	3.7	100.0%	29.4%	
GAS	Dầu khí	116.5	0.5%	1.4	9,823	5.9	4,916	23.7	5.4	4.2%	23.8%	
PLX	Dầu khí	89.5	-2.5%	1.0	4,569	6.2	3,721	24.1	5.3	6.3%	22.8%	
PVS	Dầu khí	30.6	-4.4%	1.7	602	13.9	2,012	15.2	1.3	35.0%	8.6%	
PVD	Dầu khí	29.5	-3.6%	1.6	498	6.1	(0) 1	N/A	N/A	0.9	48.1%	-1.4%
DHG	Dược	99.4	-2.4%	0.6	573	2.0	4,366	22.8	4.7	31.8%	20.4%	
TRA	Dược	112.5	-1.3%	0.0	205	0.0	5,352	21.0	4.5	68.3%	22.4%	
DPM	Hóa chất	26.1	0.4%	0.7	450	3.5	1,714	15.2	1.2	35.2%	8.8%	
DCM	Hóa chất	14.1	0.4%	0.3	328	1.3	1,499	9.4	1.2	24.4%	13.3%	
VCB	Ngân hàng	67.0	-1.5%	1.6	10,619	8.3	2,525	26.5	4.5	22.9%	13.7%	
BID	Ngân hàng	36.0	4.0%	1.6	5,422	4.9	2,019	17.8	2.8	4.4%	13.0%	
CTG	Ngân hàng	28.1	-0.9%	1.4	4,601	8.0	2,017	13.9	1.7	15.8%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	52.9	1.5%	1.2	3,490	12.0	4,562	11.6	2.6	89.9%	25.4%	
MBB	Ngân hàng	32.8	-0.9%	1.0	2,623	10.3	2,135	15.4	2.2	49.7%	14.8%	
ACB	Ngân hàng	41.6	-1.0%	0.9	1,807	7.2	1,882	22.1	2.7	92.7%	12.7%	
BMP	Nhựa	86.4	1.5%	1.0	312	2.0	5,757	15.0	2.9	61.8%	18.3%	
NTP	Nhựa	68.0	0.7%	0.3	267	0.1	5,519	12.3	2.9	17.6%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	34.5	3.9%	0.8	1,093	0.3	153	225.5	2.2	4.9%	1.0%	
HPG	Thép	61.3	-0.3%	1.0	4,096	27.3	5,540	11.1	3.1	58.9%	31.5%	
HSG	Thép	26.0	-0.8%	0.9	401	4.2	3,850	6.8	1.8	56.6%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	204.5	-1.0%	0.7	13,074	7.6	6,422	31.8	12.4	61.2%	41.9%	
SAB	Tiêu dùng	246.0	0.4%	0.9	6,950	1.0	6,874	35.8	10.6	10.4%	31.7%	
MSN	Tiêu dùng	90.8	-3.9%	1.0	4,190	2.7	1,902	47.8	5.5	36.3%	12.4%	
SBT	Tiêu dùng	20.4	-1.5%	0.8	499	5.0	1,308	15.6	1.7	66.7%	6.4%	
ACV	Vận tải	104.2	1.2%	0.9	9,994	0.6	2,208	47.2	9.3	100.0%	21.8%	
VJC	Vận tải	195.0	2.9%	1.1	3,877	15.6	6,233	31.3	18.1	60.9%	68.7%	
HVN	Vận tải	59.0	-3.3%	2.0	3,191	5.8	1,685	35.0	4.6	3.2%	14.4%	
GMD	Vận tải	44.0	5.3%	0.8	559	1.5	1,883	23.4	2.1	59.6%	7.0%	
PVT	Vận tải	19.2	-1.5%	1.2	238	0.8	1,253	15.3	1.5	48.9%	10.1%	
VCS	Vật liệu xây dựng	219.2	-1.5%	0.6	773	0.6	13,660	16.0	7.3	8.1%	58.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	26.3	1.9%	0.8	519	1.0	2,042	12.9	1.9	45.7%	14.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	-1.9%	0.7	264	0.4	1,238	12.7	1.2	20.0%	10.0%	
CTD	Xây dựng	205.4	7.0%	0.2	704	5.9	20,436	10.1	2.2	89.2%	23.2%	
VCG	Xây dựng	26.6	9.0%	1.8	518	10.1	1,491	17.8	2.0	42.2%	11.3%	
CII	Xây dựng	39.0	0.5%	0.5	423	1.6	6,102	6.4	1.9	69.6%	36.0%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	36.00	4.05	1.75	3.28MLN
BVH	85.70	5.54	1.12	470270.00
VJC	195.00	2.90	0.91	1.87MLN
FPT	64.00	6.14	0.72	4.72MLN
VPB	52.90	1.54	0.44	5.26MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	90.80	-3.92	-1.57	650630.00
VCB	67.00	-1.47	-1.32	2.82MLN
PLX	89.50	-2.51	-1.09	1.59MLN
VNM	204.50	-0.97	-1.06	843170.00
VIC	85.00	-0.58	-0.48	2.53MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGR	6.42	7.00	0.03	4.90MLN
ASP	8.41	7.00	0.01	395080.00
VPH	12.25	6.99	0.02	344890.00
CTD	205.40	6.98	0.38	694490.00
SJS	31.45	6.97	0.08	596660.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNH	0.90	-10.00	0.00	9870
BTT	35.60	-6.32	-0.01	13980
D2D	30.60	-5.26	-0.01	2760
VPS	19.80	-4.81	-0.01	50
VOS	2.10	-4.55	-0.01	10470

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVR	3.40	9.68	0.07	100
KKC	14.50	5.84	0.07	5800
AAA	24.10	7.11	0.04	1.12MLN
VBC	70.50	5.22	0.04	2400
PEN	9.00	9.76	0.02	2900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGO	3.80	-2.56	-0.05	206800
TV2	92.10	-0.97	-0.02	1700
NTP	58.80	-0.17	-0.02	6100
PVG	7.70	-1.28	-0.01	26600
L14	79.00	-4.70	-0.01	800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

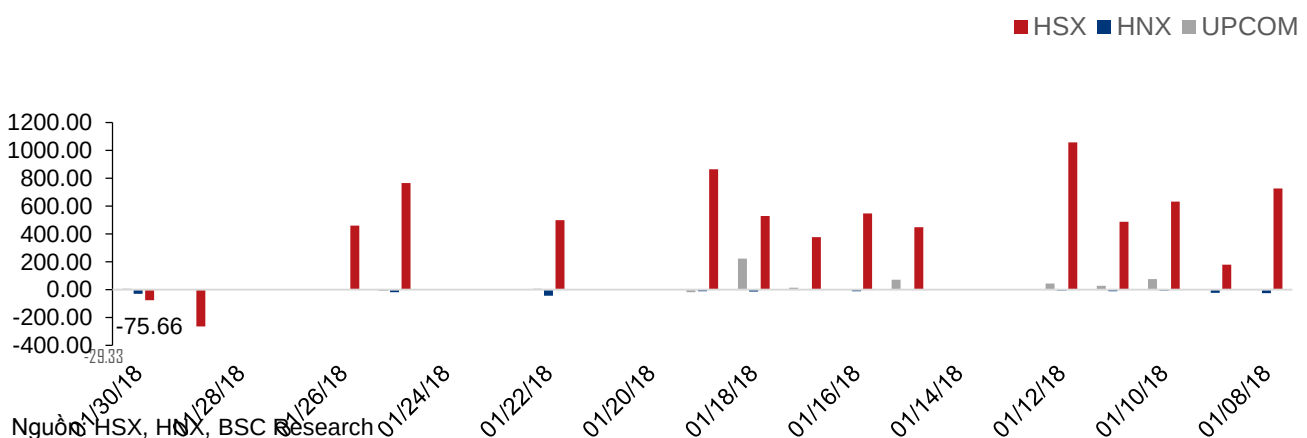
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	12.20	9.91	0.00	2500
TV3	54.40	9.90	0.02	200
PEN	9.00	9.76	0.02	2900
PVR	3.40	9.68	0.07	100
TFC	22.70	9.66	0.01	23900

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMX	21.00	-9.87	-0.01	3200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	15.2	2,801	5.4	1.0	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	41.5	4,441	9.3	1.7	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.7	1,972	7.5	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	39.7	6,820	5.8	1.9	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	21.0	5,165	4.1	1.2	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	8.6	1,024	8.4	0.6	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	149.0	18,611	8.0	2.6	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	146.0	7,061	20.7	5.8	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	14.5	953	15.2	0.8	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	12.3	296	41.6	1.2	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	64.0	4,102	15.6	3.2	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	61.3	5,540	11.1	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	67.0	2,525	26.5	4.5	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	42.0	5,036	8.3	2.8	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	26.3	2,042	12.9	1.9	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	46.8	4,122	11.4	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	41.6	1,882	22.1	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	19.2	1,253	15.3	1.5	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	37.0	2,114	17.5	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	32.8	2,135	15.4	2.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

